

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

Những bài văn mẫu hay nhất chủ đề bình giảng đoạn thơ Nhớ bản sương giăng ... đất lạ hóa quê hương, trong bài Tiếng hát con tàu - Văn mẫu lớp 12.

Đề bài: Bình giảng đoạn thơ sau trong bài "Tiếng hát con tàu" của Chế Lan Viên:

...*"Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ*

Nơi nào qua lòng lại chẳng yêu thương

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở,

Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng,

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương".

Bài làm:

Bài văn mẫu hay nhất tuyển chọn qua các kì thi

Nêu Huy Cận là nhà thơ của triết lí, Tô Hữu mượt mà với âm hưởng của những làn điệu trữ tình mà sâu sắc thì Chế Lan Viên lại là một chất giọng lạ táo bạo và đầy trí tuệ. Nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh đã có lần nhận xét: “Thơ Chế Lan Viên vốn dĩ là một người phụ nữ đẹp. Thế nhưng ông ta đeo quá nhiều trang sức vào khiến người ta khó gần, người ta không thấy hết được vẻ đẹp vốn có của nó, chỉ có một ít cá nhân mới tiếp xúc được, thơ ông thường thiên về trí tuệ và giàu chất triết lí, suy tưởng”.

Có thể nói *Tiếng hát con tàu* là khúc hát yêu thương của một tấm lòng hướng về nguồn cội khi đã hóa thân “tâm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu”. Đặc biệt là đoạn thơ:

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Trong giai đoạn 1955 – 1964 cùng với Nguyễn Khải, Nguyễn Tuân, Tô Hoài..., Chế Lan Viên thức tỉnh khỏi kiếp “sống hờ”, “thoát tục”, “vui cùng trăng gió, ngủ cùng sao”, hòa mình vào nhịp sống chung của dân tộc trong những ngày đầu sơ sinh của đất nước. Nhà thơ ý thức rõ nhiệm vụ của người cầm bút và hướng tới cuộc sống mới bằng một tâm hồn khát khao mãnh liệt qua *Tiếng hát con tàu*.

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

Cùng với nỗi nhớ nỗi khát khao về Tây Bắc: “Xứ thiêng liêng rừng núi hóa anh hùng”, những kỉ niệm ngày nào về tình nghĩa dân quân cả nước lại được sống dậy trong tâm tư tác giả. Nhà thơ nhớ “thằng em liên lạc”, “người anh du kích”, nhớ mẹ: “Năm con đau mẹ thức một mùa dài”. Nhân dân được hiện ra trong quầng sáng áp ám của nghĩa tình ruột thịt, đây là những người anh với “chiếc áo nâu suốt một đời vá rách”, những người mẹ “lửa hồng soi tóc bạc” đã hết lòng cuu mang đùm bọc chở che tác giả trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến. Những người mẹ, người anh không là “núm ruột rút ra”, nhưng tấm lòng của nhân dân đáng quý đáng trọng đến dường nào!

Có thể ta mới thấy được tình cảm tha thiết mà nhà thơ dành cho nhân dân đúng hơn là dành cho Tây Bắc.

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Nơi nào qua lòng lại chẳng yêu thương.

Vẫn những giọng điệu rất quen đầy gợi cảm và suy tưởng, câu thơ ngỡ như rất lạ mà vẫn đậm đà nỗi nhớ về Tây Bắc. Phải rồi chỉ ở Tây Bắc mới có “bản sương giăng”, có “đèo mây phủ”. Nỗi nhớ từ những hình ảnh cụ thể từ những người mẹ, người anh, những đứa em xa lạ mà gắn bó tựa ruột rà được khái quát và bắt nhịp lên thành một chân lí:

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn.

Có lẽ trong những chân lí của đời thường, đây đúng là một chân lí dung dị và sâu sắc nhất. Nhẹ như không “hình tượng thơ trong đoạn thơ trên đã vận động từ cảm xúc đến suy tưởng. Từ những tình cảm nhớ thương mảnh đất con người, tác giả đã nâng cảm xúc lên thành một suy nghĩ.

Ranh giới giữa cảm xúc và suy nghĩ đã bị vượt qua nhẹ nhàng làm cho câu thơ vừa rung động về cảm xúc vừa lắng sâu suy nghĩ " (Hà Minh Đức).

Thật vậy đoạn thơ trên có cái gì đó thật mông lung, mơ hồ như một thứ trái chín đỏ lấp ló giữa vườn xanh gợi cho ta biết bao háo hức, suy tưởng. Người đọc như cùng chung dòng tâm tưởng của nhà thơ nhớ về những miền đất đã qua và đã sống, nhớ về những con người tuy “không phải hòn máu cắt” nhưng “trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi”. Phải chăng chính sợi dây nghĩa tình ấy đã làm sống lại mảnh đất ngỡ như vô tri mà:

Khi ta ở đất chỉ là nơi đất ở.

Chính nghĩa tình sâu nặng dân quân đã hóa thân vào mảnh đất khiến cho nó cũng có tâm hồn:

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn.

Viết về nỗi nhớ không chỉ có Chế Lan Viên, Tố Hữu cũng đã từng hướng về Việt Bắc với tấm lòng của đứa con xa:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, Sông Đáy, suối Lê vơi đầy...

(Việt Bắc)

Phong cách quen thuộc của Tố Hữu là hay tả cảnh để gợi tình. Ông tả cảnh núi rừng Việt Bắc như muốn khơi lại những tình cảm lưu luyến ngày xưa với vùng rừng núi chiến khu. Còn với Chế Lan Viên thì từ những hoài niệm về Tây Bắc, nhà thơ của trí tuệ đã đúc kết, chiêm nghiệm được cho mình một chân lí rất riêng:

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn.

Mạch thơ đang vận động một cách đều đặn theo dòng suy tưởng đột nhiên bị chặn đứng lại bởi nỗi nhớ “bỗng” tràn về. Nhà thơ dành hẳn một đoạn thơ để viết cho “em”:

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hoa quê hương.

Đoạn thơ như một nốt đệm rất lạ sang ngang dòng tâm tưởng. Vâng, lạ ngay từ câu đầu:

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét.

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

Người ta hay dùng từ “bỗng” để chỉ những gì xảy ra đột ngột và bất ngờ. Thế mà ở đây “anh” chỉ vừa “bỗng nhớ em” mà nỗi nhớ đã được định hình khá sâu sắc: “đông về nhớ rét”. Câu thơ dường như có cái gì đó phi logic nhưng vẫn rất đúng với logic của tình yêu. Ai đó đã nói “tình yêu biến thiên như một hàm số” có lẽ đúng! Nhà thơ đưa ra một loạt so sánh về tình yêu giữa anh và em như “Đông về nhớ rét” như “cánh kiến hoa vàng” như “xuân đến chim rừng lông trở biếc”. Giữa muôn vàn định nghĩa về tình yêu phải chăng Chế Lan Viên đang tìm cho mình một định nghĩa mới về tình yêu? Tình yêu là thế đó phải chăng nhà thơ đang định nghĩa tình yêu thông qua những so sánh táo bạo đầy bất ngờ. Và cũng chính sự so sánh linh động ấy đã tạo nên một giá trị mới trong vô vàn cách nghĩ về tình yêu. Với câu thơ tưởng chừng như rất ngô nghê:

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét.

Nhưng rõ ràng câu thơ có một sự so sánh đầy gợi cảm về bản chất của mùa đông là giá rét. Có rét mới là tiết đông, nhất là mùa đông Tây Bắc. Do đó, nếu anh có em, anh mới tìm được chính mình. Và nếu không có em, anh không phải là anh.

Hơn nữa cái giá rét còn gợi đến nhu cầu cần có nhau:

Cái rét đầu mùa anh rét xa em

Đêm nay lạnh chăn chia làm hai nửa

Nửa đắp cho em ở vùng biển lạnh

Nửa đắp cho mình ở phía không em.

Tình yêu đến bất ngờ đã trở nên sâu thẳm chỉ “bỗng” nhớ thôi mà nỗi nhớ đã thiết tha như thật. Và cái giây phút “bỗng” ấy đã giúp họ tìm thấy nhau và tìm thấy chính mình. Dưới mắt ta, tình yêu bỗng hiện ra lung linh sắc màu, giản dị mà thiêng liêng đến nhường nào. Theo nỗi nhớ của tình yêu, Chế Lan Viên triết lí lúc nào ta chẳng hay:

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Thật giản dị mà cũng thật sâu sắc, thì ra trong tình yêu riêng dành cho em còn có cả tình yêu đối với quê hương đất nước. Và chúng ta cũng chợt nhận ra rằng càng biết yêu thương những điều riêng tư, ta càng yêu quê hương tha thiết hơn.

Đến đây ta chợt nhận ra mạch vận động của bài thơ thật đặc biệt; như trăm sông đổ về biển cả, mạch cảm hứng luôn luôn vẫn hướng về nhân dân và đất nước.

Những vần thơ đẹp nhất là những vần thơ viết về tình yêu, về quê hương đất nước. Riêng bài *Tiếng hát con tàu* có thể nói Chế Lan Viên đã rất thành công với tình cảm trong sáng,

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

chân thành, tha thiết được thể hiện qua trí tưởng tượng phong phú và khả năng liên kết, sáng tạo táo bạo, bất ngờ.

Một số mẫu bài phân tích, bình giảng đoạn thơ trong Tiếng hát con tàu

Bài số 1:

Tiếng hát con tàu là một trong những thành công tiêu biểu cho phong cách thơ Chế Lan Viên: phong cách triết luận - tâm tình. Đó là lúc nhà thơ vừa dồi dào cảm xúc, vừa trỗi dậy suy tư. *Tiếng hát con tàu* vừa dạt dào tình cảm với đất nước và con người, vừa tràn đầy những suy tư chiêm nghiệm về lẽ đời, lẽ sống của con người, lẽ sống của thơ ca, trong đó có những đoạn đã kết tinh được toàn bộ xúc cảm và ý thơ của toàn bài.

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Nơi nao qua, lòng lại chẳng yêu thương?

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

Khổ thơ mở đầu bằng một câu gián dị, cất lên từ nguồn cảm xúc mãnh liệt: *Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ*. Câu thơ được ngắt thành hai vế, mỗi vế được bắt đầu bằng chữ “nhớ”, tạo cho câu thơ âm hưởng như một điệp khúc. Nó gợi ra hình ảnh một cái tôi, một nhân vật trữ tình chìm đắm trong một nỗi nhớ triền miên. Kỉ niệm này chưa mờ đi, kỉ niệm khác đã trôi dạt,.. đến câu thứ hai, cảm xúc đã có phần chuyển hóa thành suy tư, đúc kết:

Nơi nao qua, lòng lại chẳng yêu thương?

Nhưng dấu sao đây mới chỉ là một sự khái quát đơn thuần. Phải đến hai câu tiếp theo nó mới thật sự là triết lí, xúc cảm đã kết tinh thành chiêm ngôn:

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

Câu thơ này là sự đúc kết về một quy luật nhân sinh, một sự kì diệu của tâm hồn, nó đánh động đến tâm linh của tất cả chúng ta. Trong đời ai chẳng từng sống ở những mảnh đất, qua những miền quê, nhất là những cán bộ kháng chiến. Những năm tháng sống với các miền đất ấy, chính là những quãng đời của chúng ta. Những quãng đời ấy nối tiếp nhau dệt thành cuộc đời mỗi con người. Đúng vậy, đời người là gì nếu chẳng phải là sự kế tiếp tuần hoàn của “ở” và “đi”. Chuyện “ở” và “đi” của con người đã chứa đựng trong đó sự chuyển hóa âm thầm mà chính chúng ta cũng không hay biết. Khi ta ở, nghĩa là khi ta

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

đang sống trong hiện tại, thì hiện tại dường như chưa cho chúng ta thấy tình cảm thật sự của mình. Thậm chí, ta tưởng như miền đất ta đang ở cũng chỉ như bao nhiêu miền đất khác chỉ là nơi đất ở thế thôi. Phải đến khi vì một lí do nào đó ta phải từ giã miền đất ấy, quãng đời sống ở đây bỗng trở thành quá khứ, miền đất từng cu rưng mang ta lùi lại phía sau lưng, bấy giờ ta mới hiểu. Nhìn vào lòng ta, ta mới chợt nhận ra: chính ta đã gắn bó với miền đất kia từ lúc nào ta cũng không hay. Tình cảm cứ âm thầm hình thành, âm thầm cho đất đã hóa tâm hồn. Thì ra, trong những ngày tháng ta đi, mảnh đất từng che chở, nuôi nấng ta vẫn cứ dõi theo ta từng bước, vẫn thầm nhắc ta trở lại, ấy thế mà nhiều lúc ta thật vô tình. Song, kì thực là mảnh đất ấy đã gắn bó máu thịt với ta. Đất đã hóa tâm hồn, nghĩa là miền đất ấy mang trong nó tâm hồn của một cố nhân. Nhưng quan trọng hơn là miền đất ấy đã hóa thành tâm hồn của chính ta. Mảnh đất mà ta từng sống đã trở thành một phần đời ta. Ta không thể hình dung được đầy đủ về cuộc đời mình, nếu thiếu đi những năm tháng sống trên mảnh đất ấy. Những kỉ niệm với mảnh đất kia là một phần cuộc đời ta, là hành trang tinh thần không thể thiếu của ta. Có lẽ vì thế mà tác giả đã viết *Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!*. Câu thơ này gợi nhớ đến một câu thơ nổi tiếng của Hoàng Trung Thông:

Bàn tay ta làm nên tất cả.

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Câu thơ cuối cùng được viết theo một lối tư duy. Đó là lối đúc kết triết lí dựa vào lô-gích, biện chứng. Cũng phát hiện về sự kì diệu, nhưng Hoàng Trung Thông khám phá ra sự kì diệu của tình cảm. Nói khác đi, đó là sự kì diệu của bàn tay và trái tim, sỏi đá thành cơm là một sự biến hóa, nhưng dù sao vật chất cũng mới chỉ là vật chất. Còn đất đá hóa tâm hồn thì quả thật là một sự đột biến, bởi vật chất đã hóa thành tinh thần. Thậm chí, từ dạng thô sơ nhất của vật chất biến thành dạng tinh túy nhất của tinh thần. Khách thể đã hóa thân vào chủ đề, làm thành chủ thể theo cái quy luật âm thầm đó. Rõ ràng, câu thơ của Chế Lan Viên là một chân lí có tính phổ biến toàn nhân loại, nó không chỉ đúng với một nơi, một thời, mà đúng với hết thảy con người trên thế gian này.

Đoạn thơ này là một trong những đoạn hay nhất của bài thơ, trong đó có những câu được xem là hay nhất của đời thơ Chế Lan Viên, ở đây, những cảm xúc sâu lắng lại được một suy tư sắc sảo nâng đỡ, cuối cùng nó đã kết tinh thành những câu thơ vừa đẹp, vừa trứu nặng triết lí. Nghĩa là thành công này rất tiêu biểu cho một phong cách thơ của Chế Lan Viên: triết luận - tâm tình.

Bài số 2:

Chế Lan Viên (1920-1989) là nhà thơ giàu tài năng và sáng tạo. Hơn một nửa thế kỉ làm thơ, cảm hứng thơ của ông dào dạt như một dòng sông vỗ sóng. Từ *Diêu tàn* đến *Ánh sáng và phù sa*, hành trình thơ của Chế Lan Viên “từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui”, vượt qua quá khứ nặng nề, u buồn, đến với cuộc đời, với nhân dân và đất nước.

Bình giảng đoạn thơ trong bài *Tiếng hát con tàu* (Đề bài 1)

Bài thơ *Tiếng hát con tàu* rút từ tập *Ánh sáng và phù sa* là khúc hát say mê mang hương vị và tình yêu cuộc đời. Nhà thơ ví tâm hồn mình như con tàu “uống vàng trắng”, vùn vụt tiến lên phía trước đầy hăm hở trong bài ca xây dựng cuộc đời. Đến với Tây Bắc là trở về với nhân dân – những con người tình nghĩa. Đến với Tây Hắc là đến với “xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng”. Suốt những năm dài kháng chiến được sống trong lòng nhân dân, bước chân nhà thơ đã đi qua nhiều miền đất nước: khu Bốn, khu Ba, Việt Bắc, Tây Bắc.. Bao kỉ niệm đầy ắp trong lòng về những con người, về những miền quê xa lạ, Trong hoài niệm, nhà thơ ân tình hát lên. Đây là đoạn thơ tiêu biểu trong phần hai bài *Tiếng hát con tàu*:

Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

/.../

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Nỗi nhớ Tây Bắc đầy vơi trong lòng. Nhớ núi rừng, nhớ làng bản, nhớ những con đèo mây trắng phủ mờ, nhớ những “Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất”. “Bản sương giăng” và “đèo mây phủ” gợi tả cảnh núi rừng mịt mù, xa xôi nghìn trùng cách trở. Hai chữ “nhớ” trong vần thơ diễn tả sự tha thiết bồi hồi. Câu thơ cân xứng qua hai vế tiểu đối: “Nhớ bản sương giăng // nhớ đèo mây phủ” với bao ân tình thương nhớ.

Bao năm tháng qua, những dốc núi đèo cao, những làng bản mù sương, những nẻo đường một thời gian khổ vẫn còn vương vấn trong lòng. Những kỉ niệm đẹp một thời máu lửa đâu dễ quên. Nhà thơ tự hỏi lòng mình: “Nơi nào qua lòng lại chẳng yêu thương?”. Cùng là để khẳng định mình với tất cả niềm tự hào sâu sắc. Giọng thơ sâu lắng, êm ái, ngọt ngào. Nỗi nhớ và “yêu thương” cũng là tình cảm của người chiến sĩ Tây Tiến với núi rừng và con sông Mã miền Tây: “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi! Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi”. Câu thơ của Chế Lan Viên hàm chứa tình cảm đẹp, đồng thời phát hiện chiều sâu của tâm hồn và quy luật tình cảm của con người. Đó cũng là sự tổng kết đường đời, cách sống, đạo lí sống của người cán bộ kháng chiến. Hai câu thơ tiếp theo cấu trúc song hành, ánh lên vẻ đẹp trí tuệ. Đó là nét đặc sắc trong thơ Chế Lan Viên:

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn.

“Khi ta ở” rồi “khi ta đi” đã trải qua nhiều năm tháng? Hai cảnh ngộ, hai hoàn cảnh sống đã đổi thay. Thời gian và không gian, ở và đi, quá khứ và hiện tại không làm cho lòng dạ đổi thay, trái lại “đất đã hóa tâm hồn”, “nơi đất ở” trước đây, nay có sự chuyển hóa kì lạ: “Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”. Kẻ vô tâm và bất nghĩa thì “đi” là hết: “nơi đất ở” chỉ còn lại sự dừng đọng mà thôi. Có sống hết mình, sống đẹp với “nơi đất ở” thì khi xa cách, lòng ta mới mang theo bao kỉ niệm vui, buồn sâu sắc. Câu thơ là tiếng nói tình

Bình giảng đoạn thơ trong bài Tiếng hát con tàu (Đề bài 1)

nghĩa ở đời, là niềm tự hào về cách ăn ở thủy chung sắt son. Tây Bắc – mảnh đất thiêng liêng, anh hùng đã mang tình sâu nghĩa nặng đối với nhà thơ và bao chiến sĩ. Bao chiến sĩ đã đem xương máu thấp sáng ngọn lửa Điện Biên thần kì. Mảnh đất ấy có bao con người tình nghĩa, đê thương để nhớ trong lòng ta. Là anh du kích: “Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn – Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách – đêm cuối cùng anh cởi lại cho con”. Là bà mẹ “lửa hồng soi tóc bạc”, tuy “không phải hòn máu cắt”. Nhưng “trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi”. Là cô gái Tây Bắc “Vắt xôi nuôi quân em giấu giữa rừng”, để lại nhiều băng khuâng “Bữa xôi đầu còn tỏa nhớ mùi hương”. Vì thế thật là dễ hiểu mảnh đất ấy cùng với những con người như thế ấy sao mà “lòng lại chẳng yêu thương?”. Có trải nghiệm, mới thấm thía vị đời và tình đời sâu nặng, mới cảm được cái diệu kì mơ hồ mà hiện hữu nơi sâu thẳm lòng người: “Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”.

Con người có nhân hậu, biết sống trong đạo lí, biết ăn ở trong tình nghĩa thủy chung, có cả cái tâm đẹp và cái tài lớn mới viết nên những câu thơ mang màu sắc triết lí đẹp và hay như thế! Có điều thú vị là những triết luận ấy không chút khô khan mà chủ yếu là những xúc động của chính tâm hồn mình, được lay động và cất cánh thành lời ca. Triết luận ấy lại được diễn đạt bằng một thứ ngôn ngữ giàu hình tượng và cảm xúc nên đã khơi dậy trong mỗi chúng ta bao hoài niệm đẹp đối với miền quê đã gắn bó như nơi chôn nhau cắt rốn của riêng mình.

Khổ thơ tiếp theo, mạch thơ đột ngột chuyển sang một rung cảm và suy tưởng khác – tình yêu và đất lạ:

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng,

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương.

Nói về tình yêu – một tình yêu đẹp – Chế Lan Viên sử dụng liên tiếp những hình ảnh so sánh ẩn dụ, tạo nên những vần thơ độc đáo, thi vị. Mỗi một so sánh là một liên tưởng nói lên tình yêu và nỗi nhớ xôn xao, mơ màng và thấm thía, lan tỏa trong lòng. Câu thơ “Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét”, thể hiện sự gắn bó yêu thương giữa hai trái tim, hai tâm hồn như quy luật kì diệu của thiên nhiên, của sự sống. Cánh kiến – sản phẩm của núi rừng, là chất kết dính. Hoa vàng tượng trưng cho vẻ đẹp êm dịu và thơ mộng. Để nói lên một tình yêu thắm thiết thơ mộng, tác giả có một cách nói mới lạ, đậm đà: “Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng”. Mùa xuân đến, trăm hoa đua nở, cây cỏ đâm chồi nảy lộc. Mùa xuân cũng là mùa của tình yêu, của sự sánh đôi, kết bầy, của cái đẹp nảy nở trong hạnh phúc: “Chim rừng lông trở biếc” ca hát rộn ràng: “Của yến anh này đây khúc tình si” (Xuân Diệu). Nhà thơ Chế Lan Viên đã cụ thể khái niệm trừu tượng tình yêu thành những hình ảnh so sánh cụ thể, gần gũi thuộc với con người, nhất là đối với đồng bào miền núi.

Bình giảng đoạn thơ trong bài **Tiếng hát con tàu** (Đề bài 1)

Nếu trong *Việt Bắc*, Tố Hữu đã nói về nỗi nhớ chiến khu với bao cung bậc thiết tha bồi hồi:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương,

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

Thì ở trong bài thơ này, Chế Lan Viên nói về nỗi nhớ ấy với tất cả ân tình sâu nặng và được diễn tả bằng một thứ ngôn ngữ giàu mỹ cảm.

Ở khổ thơ trước có câu: “Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”, ở khổ thơ sau, tác giả lại viết: “Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”. Sống có ân nghĩa thì đất lạ mới “hóa tâm hồn”. Sống trọn tình yêu thì “Đất lạ hóa quê hương”. Ca dao có câu: “Đến đây thì ở lại đây – Bao giờ bén rễ xanh cây mới về”. Đó là sự níu giữ của tình yêu. Và cũng từ tình yêu này mà mở rộng, hòa quyện trong tình yêu một miền đất quê hương. Câu thơ: “Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương” như một mệnh đề ngắn gọn và cô đúc. Châm ngôn sống đẹp, thủy chung ở đây được khẳng định như một chân lí! Nên, như một hệ quả, ta không chỉ yêu nơi chôn rau cắt rốn của mình mà tâm hồn, tấm lòng còn rộng mở ra đến mọi miền quê. Tình yêu quê hương gắn liền với tình yêu đất nước. Tình yêu đất lạ gắn liền với những con người mà mình từng mang trong lòng nghĩa nặng tình sâu. Chữ “hóa” trong câu thơ là một “nhân tự” thể hiện sự biến đổi kì diệu, từ lượng là “đất lạ” thành chót là “quê hương” mà yếu tố quyết định là “tình yêu”. Câu thơ của Chế Lan Viên cho ta nhiều liên tưởng và suy tưởng để tự đó lòng mình, phát hiện ra vẻ đẹp tiềm ẩn và sự phong phú của tâm hồn mình.

Đoạn thơ trên cho thấy vẻ đẹp văn chương và cốt cách thi sĩ của Chế Lan Viên. Thơ ông hàm súc, mang chất trí tuệ lại được trang phục bằng một thứ ngôn ngữ giàu hình tượng và truyền cảm. Giọng thơ tha thiết, đầm thắm, Đến với nhân dân, sống trong lòng nhân dân là trở về cội nguồn hạnh phúc để cống hiến và sáng tạo. Bài học về tình nghĩa, về thủy chung trong tình yêu được diễn tả một cách thấm thía. Những tình cảm sâu sắc ấy và chân thành ấy là tấm lòng của thi sĩ đối với đất nước và nhân dân được diễn tả một cách tài hoa, giàu cá tính sáng tạo trong bài thơ **Tiếng hát con tàu**.